

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03/4/2023

*“V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến

2. Ông Vũ Kim Quy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Đại diện VKSND huyện K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy– Kiểm sát viên.

Ngày 03/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 197/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Thanh H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn HT, xã EB, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Đặng Thị Thu T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Đội 2, thôn 10/3, xã EB, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Thanh H trình bày:*

Anh Bùi Thanh H với chị Đặng Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2022 tại UBND xã EB, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, sự việc xảy ra thường xuyên làm cho mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Nay anh H đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị Thu T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng anh H, chị T có một con chung là cháu Bùi Ngọc Anh T1, sinh ngày 26/9/2021. Khi ly hôn, anh Bùi Thanh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Anh H xác định vợ chồng anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh H xác định vợ chồng anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Đặng Thị Thu T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng chị Đặng Thị Thu T không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương thì được biết chị Đặng Thị Thu T hiện đang cư trú tại thôn 10/3, xã EB, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, chị Đặng Thị Thu T không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án không lấy lời khai của chị Đặng Thị Thu T được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn anh Bùi Thanh H, bị đơn chị Đặng Thị Thu T là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Thanh H, cho anh Bùi Thanh H được ly hôn với chị Đặng Thị Thu T.

Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Anh T1, sinh ngày 26/9/2021 cho anh Bùi Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh Bùi Thanh H xác định anh và chị Đặng Thị Thu T không có nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn anh Bùi Thanh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Bùi Thanh H khởi kiện xin ly hôn với chị Đặng Thị Thu T. Đây là quan hệ tranh chấp “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Bị đơn chị Đặng Thị Thu T cư trú tại: Thôn 10/3, xã EB, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn chị Đặng Thị Thu T, nhưng chị T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Chị Đặng Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Thanh H và chị Đặng Thị Thu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2022 tại UBND xã EB, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn anh H và chị T chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng anh H, chị T có mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra xung đột, cãi vã. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị T đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Thanh H là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh H và chị T có một con chung là Bùi Ngọc Anh T1, sinh ngày 26/9/2021. Qua xác minh tại địa pH, từ khi vợ chồng anh chị ly thân cho đến nay cháu Bùi Ngọc Anh T1 ở với anh Bùi Thanh H. Xét điều kiện hiện nay của anh H đủ để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu về điều kiện kinh tế cùng điều kiện tâm lý cho sự phát triển về tinh thần và thể chất của cháu.

Anh H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét.

Chị Đặng Thị Thu Thảo có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Thanh H không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Anh H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Bùi Thanh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Đặng Thị Thu T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Thanh H, anh Bùi Thanh H được ly hôn chị Đặng Thị Thu T.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Ngọc Anh T1, sinh ngày 26/9/2021 cho anh Bùi Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh H không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không giải quyết

[3] **Về án phí:** Anh Bùi Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số: 15174 ngày 28 tháng 10 năm 2022. Chị Đặng Thị Thu T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã EB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trần Đôn